TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 14/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Luận và bà Nguyễn Minh Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Phùng Văn Huấn – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà đối với bị cáo:

Bùi Văn L**,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/9/1992; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: khu dân cư H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Văn M và bà Nguyễn Thị V; có vợ là chị Phạm Thị Hồng H**;** có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2022; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 09/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N – Có mặt tại phiên tòa**.**

** Những người làm chứng:*

+ Anh Bạc Cẩm B, sinh năm 1981;

+ Anh Vì Văn T, sinh năm 1999;

+ Anh Lò Văn A, sinh năm 2000;

+ Anh Cà Văn X, sinh năm 1997;

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994;

+ Ông Bùi Xuân D, sinh năm 1963;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L thuê Bạc Cẩm B sinh năm 1981, địa chỉ Bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên; Vì Văn T1 sinh năm 1999, địa chỉ N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; Lò Văn A sinh năm 2000, địa chỉ N, xã Ế, huyện T, tỉnh Sơn La và Cà Văn X sinh năm 1997, địa chỉ N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu làm cốt pha tại khu công nghiệp A tại xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Do biết những người này nghiện ma túy Heroine nên L thỏa thuận trả công cho những người này bằng việc bán ma túy với giá 100.000đồng/01 gói và được trừ vào tiền công cuối tháng sau khi thanh toán. Khoảng thời gian từ 06 giờ đến 17 giờ này 06/01/2024, tại phòng trọ của mình ở thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương, L mua 4.000.000 đồng ma túy của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ sau đó chia nhỏ thành nhiều gói nhỏ để bán cho những người công nhân mà L đã thuê trên, cụ thể như sau: Khoảng 06 giờ bán cho Cà Văn X, Vì Văn T1 mỗi người 01 gói. Khoảng 06 giờ 30 phút bán cho Lò Văn A 01 gói. Khoảng 11 giờ bán cho Vì Văn T1, Cà Văn X mỗi người 01 gói. Khoảng 11 giờ 30 bán cho Lò Văn A 01 gói. Khoảng 17 giờ bán cho Vì Văn T1, Lò Văn A mỗi người 01 gói.

Sau khi được L bán ma túy cho thì những người này đã sử dụng hết. Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày, khi đang ở phòng trọ của mình thì Bùi Văn L bị lực lượng công an huyện N phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải, phía trước 12 gói giấy cùng kích thước 0,5cm x 1,5cm và 01 gói nilong kích thước 4cmx 6cm bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 2,197 gam. L khai nhận số ma túy trên mua về với mục đích chia nhỏ ra để bán cho công nhân sử dụng. Quá trình bắt quả tang Bùi Văn L, lực lượng công an huyện N tiến hành làm việc, lập biên bản xét nghiệm ma túy đối với những người có mặt tại khu vực phòng trọ là Lò Văn A, Bạc Cẩm B, Cà Văn X, Vì Văn T1, Nguyễn Văn P, kết quả dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định định số 95 ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H *kết luận:* Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong 12 (Mười hai) gói giấy và trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Bùi Văn L tổng khối lượng là: 2,197g (Hai phẩy một trăm chín mươi bẩy gam), gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. H1 lại sau giám định: 2.085 gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilon màu hồng, 12 mảnh giấy, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 95/KL-KTHS của Phòng PC09- Công an tỉnh H bên trong có chứa 2,085 gam ma túy, loại Heroine; 01 vỏ túi nilon màu hồng; 12 mảnh giấy; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, 04 bơm kim tiêm đã qua sử dụng hiện đang được quản lý tại kho vật chứng chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-NS ngày 22/5/2024, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù thời hạn tù tính từ tạm giữ 06/01/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo; Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 95/KL-KTHS của Phòng PC09- Công an tỉnh H bên trong có chứa 2,085 gam ma túy, loại Heroine; 01 vỏ túi nilon màu hồng; 12 mảnh giấy; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, 04 bơm kim tiêm đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/01/2024, tại khu vực phòng trọ của mình ở thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương, Bùi Văn L mua 4.000.000 đồng ma túy của người không quen biết sau đó chia nhỏ thành các gói nhỏ trong gói giấy để bán cho công nhân, cụ thể như sau: khoảng 06 giờ bán cho anh Cà Văn X 01 gói; khoảng 06 giờ 30 phút bán cho anh B1 Cầm Bưởi, Lò Văn A, Vì Văn T1 mỗi người 01 gói; khoảng 11 giờ bán cho anh Cà Văn X 01 gói; khoảng 11 giờ 30 phút bán cho anh B1 Cầm Bưởi, Lò Văn A, Vì Văn T1 mỗi người 01 gói; khoảng 17 giờ bán cho anh Lò Văn A, Vì Văn T1 mỗi người 01 gói. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi Bùi Văn L đang ở phòng trọ thì bị lực lượng công an huyện N phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần phía trước bên trái L đang mặc 12 gói giấy cùng kích thước 0,5cm x 1,5cm và 01 gói nilong kích thước 4cmx6cm bên trong đều

chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 2,197 gam. L khai nhận số ma túy trên mua về với mục đích bán cho công nhân kiếm lời. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích trục lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo bán ma tuý cùng một thời điểm cho 02 người trở lên và bán 02 lần trở lên. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Ngoài ra, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy khi sử dụng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh HIV-AIDS. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 95/KL-KTHS của Phòng PC09-Công an tỉnh H bên trong có chứa 2,085 gam ma túy, loại Heroine; 01 vỏ túi nilon màu hồng; 12 mảnh giấy; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, 04 bơm kim tiêm đã qua sử dụng là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Người đàn ông bán ma túy cho L không xác định được lý lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/01/2024 của Cà Văn X, Lò Văn A, Bạc Cầm B2, Vì Anh T2 đã bị Công an huyện N ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do vậy, HĐXX không đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 07 (bẩy) năm 3 (ba) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 06/01/2024

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 95/KL-KTHS của Phòng PC09- Công an tỉnh H bên trong có chứa 2,085 gam ma túy, loại Heroine; 01 vỏ túi nilon màu hồng; 12 mảnh giấy; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, 04 bơm kim tiêm đã qua sử dụng *(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách)*.

4. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an huyện Nam Sách;
- CQTHAHS – Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Nhà tạm giữ công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐOÀN THỊ ĐIỆP